

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 164/2009/T1-BTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2009.

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân đối với người trúng thưởng trong các trò chơi tại Điểm vui chơi giải trí có thưởng.

Căn cứ Luật thuế thu nhập cá nhân (TNCN) số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế TNCN;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 32/2003/QĐ-TTg ngày 27/2/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế về hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

Căn cứ Quyết định số 91/2005/QĐ-BTC ngày 8/12/2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý Tài chính đối với hoạt động kinh doanh trò chơi có thưởng và Quyết định số 84/2007/QĐ-BTC ngày 17/10/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động kinh doanh trò chơi có thưởng (sửa đổi, bổ sung).

Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNCN đối với người trúng thưởng trong các trò chơi có thưởng như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc xác định thu nhập tính thuế, đăng ký thuế, khấu trừ thuế, khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế đối với thu nhập từ trúng thưởng trong các hình thức trò chơi tại Điểm vui chơi giải trí có thưởng gồm: hình thức chơi giữa cá nhân với máy chơi có nhân viên phục vụ, hình thức chơi giữa các cá nhân với nhau có nhân viên phục vụ thu tiền hồ, hình thức một hoặc nhiều cá nhân chơi với máy chơi tự động không có nhân viên phục vụ, hình thức trúng thưởng từ giải thưởng tích lũy (jackpot), các giải thưởng định kỳ cho khách may mắn và các hình thức chơi khác tại Điểm vui chơi giải trí có thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này được áp dụng đối với:

- Người trúng thưởng trong các hình thức trò chơi tại Điểm vui chơi giải trí có thưởng do các tổ chức kinh doanh được phép kinh doanh theo quy định của Pháp luật.

- Tổ chức kinh doanh được phép kinh doanh Điểm vui chơi giải trí có thưởng theo quy định của Pháp luật.

Điều 3. Các khái niệm sử dụng trong Thông tư

- "*Người trúng thưởng*" là cá nhân tham gia trò chơi có thưởng và trúng thưởng theo điều kiện giải thưởng của trò chơi.

- "*Trò chơi có thưởng*" là các trò chơi theo quy định tại điểm 1 Điều 2 Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động kinh doanh trò chơi có thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 91/2005/QĐ-BTC ngày 8/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- "*Đồng tiền quy ước*" là các đồng chip, đồng chip trung gian và đồng xèng theo quy định tại điểm 2 Điều 2 Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động kinh doanh trò chơi có thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 91/2005/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- "*Điểm vui chơi giải trí có thưởng*" là địa điểm theo quy định tại điểm 5 Điều 2 Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động kinh doanh trò chơi có thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 91/2005/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- "*Một cuộc chơi*" được xác định như sau:

+ Đối với hình thức chơi bằng đồng tiền quy ước, cuộc chơi được bắt đầu khi người chơi vào Điểm vui chơi giải trí có thưởng và kết thúc khi người chơi đó ra khỏi Điểm vui chơi giải trí có thưởng.

+ Đối với hình thức chơi với máy chơi tự động bằng tiền mặt thì cuộc chơi được bắt đầu khi người chơi nạp tiền vào máy chơi (Key in/Cash in) và kết thúc khi người chơi rút tiền khỏi máy chơi (Cash out).

+ Đối với trúng thưởng từ giải thưởng tích lũy (jackpot), các giải thưởng định kỳ cho khách chơi may mắn và các hình thức tương tự khác mỗi lần trúng thưởng được coi là một cuộc chơi riêng biệt.

- "*Đơn vị chi trả*" là tổ chức kinh doanh Điểm vui chơi giải trí có thưởng theo quy định của Pháp luật.

Điều 4. Căn cứ tính thuế

Căn cứ tính thuế là thu nhập tính thuế và thuế suất

1. Thu nhập tính thuế

a) Thu nhập tính thuế là phần giá trị vượt trên 10 triệu đồng của thu nhập từ trúng thưởng trong một cuộc chơi.

b) Thu nhập từ trúng thưởng trong một cuộc chơi là chênh lệch giữa số tiền mặt người chơi nhận lại trừ đi số tiền mặt đã chi ra trong một cuộc chơi.

Công thức tính thu nhập từ trúng thưởng như sau:

$$\begin{array}{r} \text{Thu nhập} \\ \text{từ trúng} \\ \text{thưởng} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Số tiền mặt} \\ \text{người chơi nhận lại} \\ \text{trong một cuộc chơi} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Số tiền mặt} \\ \text{người chơi đã chi ra} \\ \text{trong một cuộc chơi.} \end{array}$$

c) Trường hợp thu nhập từ trúng thưởng là ngoại tệ thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá ngoại tệ do Ngân hàng Nhà nước công bố có hiệu lực tại thời điểm phát sinh thu nhập.

d) Cách xác định số tiền mặt nhận lại và số tiền mặt đã chi ra trong một cuộc chơi như sau :

- *Đối với hình thức chơi bằng đồng tiền quy ước:*

+ Số tiền mặt người chơi nhận lại trong một cuộc chơi là tổng giá trị các lần người chơi đổi đồng chip/xèng lấy tiền mặt trong suốt một cuộc chơi.

+ Số tiền mặt đã chi ra trong một cuộc chơi là tổng giá trị các lần người chơi đổi tiền mặt lấy đồng chip/xèng trong suốt một cuộc chơi.

Số tiền mặt nhận lại và số tiền mặt đã chi ra trong một cuộc chơi được xác định căn cứ vào Hoá đơn đổi tiền cho khách (mẫu 03 Ban hành kèm theo Quyết định số 91/2005/QĐ-BTC ngày 8/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) và các hoá đơn, chứng từ theo quy định của Pháp luật kế toán hiện hành.

Ví dụ: Ông A từ lúc vào cho đến lúc ra khỏi Điểm vui chơi giải trí có thưởng đã thực hiện 3 lần đổi tiền mặt lấy đồng chip, tổng giá trị của cả 3 lần là 500 USD và thực hiện 2 lần đổi đồng chip lấy tiền mặt, tổng giá trị cả 2 lần đổi là 700 USD. Căn cứ các lần đổi tiền thì thu nhập từ trúng thưởng và thu nhập tính thuế của Ông A được xác định như sau :

. Thu nhập từ trúng thưởng = 700 USD - 500 USD = 200 USD.

. Thu nhập tính thuế = 200 USD x tỷ giá USD/VND - 10 triệu đồng

- *Đối với hình thức chơi với máy chơi tự động bằng tiền mặt:*

+ Số tiền mặt người chơi nhận lại trong một cuộc chơi là tổng giá trị số tiền rút khỏi máy chơi (Cash out) khi kết thúc một cuộc chơi trừ đi phần giải thưởng tích lũy (nếu có).

+ Số tiền mặt đã chi ra trong một cuộc chơi là tổng giá trị các lần nạp tiền mặt vào máy chơi (Key in/Cash in) trong suốt một cuộc chơi.

Riêng đối với hình thức trúng thưởng từ giải thưởng tích lũy (jackpot), các giải thưởng định kỳ cho khách may mắn và các hình thức tương tự khác thì thu nhập từ trúng thưởng là toàn bộ giá trị giải thưởng chưa trừ bất cứ một khoản chi phí nào khác.

Ví dụ 2 : Ông B chơi trực tiếp với máy chơi tự động dùng tiền mặt. Trong một cuộc chơi Ông B đã thực hiện 2 lần nạp tiền (Key in), tổng giá trị các lần nạp tiền (Key in) là 300 USD. Khi kết thúc cuộc chơi Ông B rút toàn bộ số tiền còn lại khỏi máy chơi (Cash out), tổng số tiền mặt còn lại (Cash out) là 1.500 USD. Trong cuộc chơi đó ông B còn trúng thêm phần thưởng từ giải thưởng tích lũy (jackpot) là 1.000 USD (Giá trị giải thưởng jackpot đã được cộng dồn trong số tiền Cash out). Căn cứ số tiền nạp vào và số tiền rút ra thì thu nhập từ trúng thưởng và thu nhập tính thuế của Ông B bao gồm 02 khoản như sau :

(1) Thu nhập trúng thưởng từ giải thưởng tích lũy (jackpot) của Ông B là toàn bộ giá trị giải thưởng tích lũy (jackpot) :

- Thu nhập từ trúng thưởng = 1.000 USD

- Thu nhập tính thuế = 1.000 USD x tỷ giá USD/VND - 10 triệu đồng.

(2) Thu nhập trúng thưởng từ cuộc chơi với máy chơi tự động của Ông B là :

- Thu nhập từ trúng thưởng = 1.500 USD - 1.000 USD - 300 USD = 200 USD.

- Thu nhập tính thuế = 200 USD x tỷ giá USD/VND - 10 triệu đồng.

2. Thuế suất

Thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập từ trúng thưởng trong các trò chơi tại Điểm vui chơi giải trí có thưởng là 10%.

Điều 5. Đăng ký thuế, khấu trừ thuế, khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế

1. Đăng ký thuế

Người trúng thưởng trong các trò chơi tại Điểm vui chơi giải trí có thưởng không phải đăng ký thuế.

2. Khấu trừ thuế

Việc khấu trừ thuế TNCN sẽ do đơn vị chi trả thực hiện đồng thời với việc chi trả thu nhập cho người trúng thưởng. Số thuế khấu trừ được xác định theo công thức sau :

Số thuế TNCN khấu trừ = Thu nhập tính thuế x Thuế suất.

Trường hợp người nộp thuế có yêu cầu thì đơn vị chi trả cấp chứng từ khấu trừ thuế cho người nộp thuế theo quy định.

3. Khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế

Đơn vị chi trả thực hiện khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế theo quy định tại điểm 2.1, mục II, phần D Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan thuế các cấp có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn các tổ chức kinh doanh Điểm vui chơi có thưởng thực hiện theo nội dung Thông tư này, kiểm tra và xử lý các vi phạm của tổ chức kinh doanh và người nộp thuế.

2. Tổ chức kinh doanh Điểm vui chơi giải trí có thưởng hoạt động theo quy định tại Quyết định số 32/2003/QĐ-TTg ngày 27/2/2003 của Thủ tướng Chính phủ phải có trách nhiệm:

a) Thực hiện đầy đủ các quy định của Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động kinh doanh trò chơi có thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 91/2005/QĐ-BTC ngày 8/12/2005 và Quyết định số 84/2007/QĐ-BTC ngày 17/10/2007 của Bộ Tài chính.

b) Niêm yết công khai quy định về khấu trừ thuế và người chơi phải đổi toàn bộ đồng chíp/xèng còn lại lấy tiền mặt trước khi ra khỏi Điểm vui chơi giải trí có thưởng để làm căn cứ xác định thu nhập tính thuế TNCN.

3. Việc xác định thu nhập tính thuế đối với người trúng thưởng trong các trò chơi tại Điểm vui chơi giải trí có thưởng trước ngày thông tư này có hiệu lực thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính nêu trên.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ nội dung hướng dẫn liên quan đến xác định thu nhập tính thuế đối với người trúng thưởng trong Điểm vui chơi giải trí có thưởng hướng dẫn tại điểm 6.1, khoản 6, mục II, phần B Thông tư 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện phát sinh vướng mắc đề nghị có ý kiến về Bộ Tài chính để được giải quyết kịp thời. /

Nơi nhận: T.Đ.

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở TC, Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, ICT (VT, TNCN).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn